

Long Xuyên, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 251/2017/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương D và Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị Phương D và ông Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Ông bà có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thị P , sinh ngày 18/8/2013. Bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu.

Bà D cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Bà D và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Bà D tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí trong vụ án Hôn nhân gia đình. Do bà D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015486 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà D được nhận lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP./.

THẨM PHÁN

Trần Phạm Xuân Khanh